

Số: *5183* /QĐ-BNN-TY

Hà Nội, ngày *12* tháng *12* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đối với Đề mục Thú y

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật ngày 16/4/2012;

Căn cứ Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục các đề mục trong mỗi chủ đề và phân công cơ quan thực hiện pháp điển theo các đề mục;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 29/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển;

Căn cứ Thông tư số 13/2014/TT-BTP ngày 29/4/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-BNN-PC ngày 09/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền thực hiện pháp điển của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đối với Đề mục Thú y (Đề mục số 12 thuộc Chủ đề số 24).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TY (20 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TRƯỞNG

Vũ Văn Tám

KẾ HOẠCH

Thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đối với Đề mục Thú y
(Đề mục số 12 thuộc Chủ đề số 24)

(Ban hành theo Quyết định số 5183/QĐ-BNN-TY ngày 12 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm việc tổ chức triển khai thực hiện pháp điển Đề mục Thú y được hiệu quả, đúng quy định.
2. Xác định các công việc cụ thể cần tiến hành, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng Đề mục Thú y.
3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về nhân lực, kinh phí để pháp điển đề mục Thú y.

II. NỘI DUNG

1. Danh mục văn bản thực hiện pháp điển

Danh mục văn bản thực hiện pháp điển tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Trình tự thực hiện pháp điển Đề mục Thú y

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch pháp điển đề mục Thú y				
1.1	Tập hợp, rà soát danh mục văn bản	Cục Thú y (Phòng Thanh tra, Pháp chế)	- Vụ Pháp chế - Các phòng quản lý thuộc Cục Thú y	Danh mục văn bản	Tháng 10/2017
1.2	Xây dựng dự thảo Kế hoạch pháp điển đề mục Thú y	Cục Thú y (Phòng Thanh tra, Pháp chế)	- Vụ Pháp chế - Các phòng quản lý thuộc Cục Thú y	Dự thảo Kế hoạch pháp điển đề mục Thú y	Tháng 10/2017
1.3	Tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành khác về dự thảo Kế hoạch pháp điển đề mục Thú y	Cục Thú y (Phòng Thanh tra, Pháp chế)	- Vụ Pháp chế - Các Bộ, ngành có liên quan	- Văn bản đề nghị góp ý kiến - Văn bản góp ý của bộ ngành khác - Dự thảo Kế hoạch được tổng hợp ý kiến, hoàn thiện	Tháng 10/2017

Đã ký

1.4	Trình Bộ trưởng ký ban hành Kế hoạch Pháp điển đề mục Thú y	Cục Thú y (Phòng Thanh tra, Pháp chế)	Vụ Pháp chế	Kế hoạch pháp điển đề mục Thú y	Tháng 11/2017
2	Thực hiện pháp điển				
2.1	Các văn bản do Bộ NN&PTNT chủ trì thực hiện pháp điển (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)	Phòng Thanh tra, Pháp chế (Cục Thú y)		Kết quả pháp điển	Tháng 01/2018
		Các phòng quản lý thuộc Cục Thú y		Kết quả pháp điển	Tháng 01/2018
2.2	Văn bản do Bộ ngành khác thực hiện pháp điển (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)	Bộ, ngành khác	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Kết quả pháp điển	Tháng 4/2018
3	Kiểm tra kết quả pháp điển	Vụ Pháp chế	Cục Thú y	Văn bản kết quả kiểm tra	Tháng 6/2018
4	Tổng hợp, xây dựng, hoàn thiện Hồ sơ kết quả pháp điển gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Phòng Thanh tra, Pháp chế (Cục Thú y)	Vụ Pháp chế	Hồ sơ kết quả pháp điển	Tháng 8/2018
5	Hoàn thiện hồ sơ kết quả thẩm định	Cục Thú y (Phòng Thanh tra, Pháp chế)	Vụ Pháp chế	Hồ sơ kết quả pháp điển được hoàn thiện	Sau khi có kết quả thẩm định của Bộ Tư Pháp
6	Gửi đề mục Thú y đến Bộ Tư pháp để sắp xếp vào chủ đề	Cục Thú y (Phòng Thanh tra, Pháp chế)	Vụ Pháp chế		Tháng 12/2018
7	Thực hiện pháp điển quy phạm pháp luật mới ban hành				
7.1	Văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo	Cục Thú y (Phòng Thanh tra, Pháp chế)	Vụ Pháp chế		
7.2	Văn bản do Bộ, ngành khác chủ trì xây dựng	Theo sự phân công của đơn vị			

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Cục Thú y

a) Phòng Thanh tra, Pháp chế

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện pháp điển đối với đề mục Thú y. Tổ chức lấy ý kiến các

[Handwritten signature]

cơ quan, bộ ngành có liên quan đối với dự thảo Kế hoạch pháp điển đề mục Thú y và trình Bộ trưởng ký Quyết định ban hành Kế hoạch.

- Thu thập các văn bản thuộc trách nhiệm pháp điển (*tại phụ lục kèm theo Kế hoạch*). Các văn bản được thu thập theo thứ tự ưu tiên sau: Bản gốc văn bản; bản chính văn bản; bản đăng trên Công báo; bản sao y bản chính; bản sao lục của cơ quan, người có thẩm quyền; văn bản hợp nhất; văn bản được rà soát, hệ thống hóa được cơ quan có thẩm quyền công bố.

- Thực hiện rà soát, kiến nghị, xử lý kiến nghị những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo theo quy định.

- Tổ chức thực hiện pháp điển đối với các văn bản được phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Gửi kết quả pháp điển đến các phòng quản lý thuộc Cục, Bộ ngành khác để thực hiện pháp điển theo Kế hoạch này.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, họp lấy ý kiến về kết quả thực hiện pháp điển đối với đề mục Thú y.

- Tổng hợp kết quả pháp điển; xây dựng Hồ sơ kết quả pháp điển theo đề mục gửi Vụ Pháp chế kiểm tra.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế hoàn thiện Hồ sơ kết quả pháp điển trình Bộ trưởng xem xét, ký xác thực và đóng dấu để gửi Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế hoàn thiện Hồ sơ kết quả thẩm định.

- Phối hợp với Vụ Pháp chế, Trung tâm tin học và thông kê và Báo Nông nghiệp Việt Nam thực hiện tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển.

- Chủ trì thực hiện pháp điển đối với quy phạm pháp luật mới ban hành thuộc đề mục Thú y do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo.

b) Các phòng quản lý thuộc Cục

- Thu thập các văn bản thuộc trách nhiệm pháp điển (*tại phụ lục kèm theo Kế hoạch*). Các văn bản được thu thập theo thứ tự ưu tiên sau: Bản gốc văn bản; bản chính văn bản; bản đăng trên Công báo; bản sao y bản chính; bản sao lục của cơ quan, người có thẩm quyền; văn bản hợp nhất; văn bản được rà soát, hệ thống hóa được cơ quan có thẩm quyền công bố.

- Thực hiện rà soát, kiến nghị, xử lý kiến nghị những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo theo quy định.

- Tổ chức thực hiện pháp điển đối với các văn bản được phân công (tại phụ lục) kèm theo Kế hoạch này. Gửi hồ sơ kết quả pháp điển đến Phòng Thanh tra, Pháp chế để thực hiện pháp điển theo Kế hoạch này. Gửi bản điện tử đến địa chỉ email: ttrpc.cty@mard.gov.vn. Hồ sơ kết quả pháp điển gồm: Kết quả pháp điển, các văn bản quy phạm pháp luật được thu thập để pháp điển.

Đã ký

- Phối hợp với Phòng Thanh tra, Pháp chế chỉnh sửa Hồ sơ pháp điển theo kết quả kiểm tra của Vụ Pháp chế và kết quả thẩm định của Bộ Tư Pháp.

- Thông báo với Phòng Thanh tra, Pháp chế nếu có sự sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản hoặc ban hành thêm văn bản mới có liên quan trong quá trình thực hiện pháp điển đề mục Thú y.

2. Vụ Pháp chế

a) Phối hợp với Cục Thú y xây dựng dự thảo Kế hoạch pháp điển đề mục Thú y; tổ chức lấy ý kiến các bộ ngành đối với dự thảo Kế hoạch và đồng trình Bộ trưởng ký ban hành Kế hoạch.

b) Phối hợp với Cục Thú y thực hiện pháp điển đối với đề mục Thú y, tổ chức hội nghị, hội thảo, lấy ý kiến về dự thảo kết quả thực hiện pháp điển theo đề mục.

c) Tổ chức kiểm tra kết quả pháp điển đối với đề mục Thú y do Cục Thú y chủ trì thực hiện pháp điển.

d) Phối hợp với Cục Thú y xây dựng Hồ sơ kết quả pháp điển đề mục Thú y trình Bộ trưởng xem xét, ký xác thực và đóng dấu để gửi Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định.

đ) Phối hợp với Cục Thú y hoàn thiện Hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư Pháp.

e) Theo dõi, hướng dẫn, phối hợp với Cục Thú y thực hiện pháp điển đề mục Thú y đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định và thời hạn tại Kế hoạch này và theo đề nghị của các Bộ, ngành có liên quan; đề xuất xử lý các quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp trong quá trình thực hiện pháp điển.

3. Vụ Tài chính

Vụ Tài chính phối hợp với Cục Thú y đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong Kế hoạch này theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Cục Thú y, Vụ Pháp chế, Vụ Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch./.

ĐXK

Phụ lục

DANH MỤC VĂN BẢN THỰC HIỆN PHÁP ĐIỂN ĐỀ MỤC THÚ Y

(Ban hành theo Quyết định số 1789/QĐ-BNN-TY ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



STT	Văn bản được sửa đổi pháp điển vào đề mục	Ký hiệu văn bản	Cơ quan thực hiện pháp điển	Đơn vị được giao thực hiện pháp điển	Văn bản có nội dung liên quan	Ghi chú
1.	Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6//2015 Luật thú y	LQ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Quản lý thuốc thú y; Phòng Kiểm dịch động vật, Phòng Dịch tễ; Phòng Thú y thủy sản, Phòng Thú y Cộng đồng, Phòng Hợp tác quốc tế và truyền thông; Phòng Tài chính; Phòng Kế hoạch; Văn phòng Cục	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Giống vật nuôi; Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản. - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP. - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007. - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008. - Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008. - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 28/06/2010; Nghị 	

					<p>định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012</p> <p>- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012; Nghị định số 181/2013/NĐ-CP</p> <p>- Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012, Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013</p> <p>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014; Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015</p> <p>- Luật Phí và lệ phí năm 2015;</p> <p>- Luật Hải quan năm 2014;</p> <p>- Bộ Luật Hình sự năm 2015 (Điều 190)</p>	
2.	Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y	NĐ.1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Quản lý thuốc thú y; Phòng Kiểm dịch động vật; Phòng Dịch tễ; Phòng Hợp tác quốc tế và truyền thông; Văn phòng Cục		
3.	Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thành lập và tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các	QĐ.1	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Dịch tễ; Phòng Thú y thủy sản		

	cấp				
4.	Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản	TT.1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Thú y thủy sản; Phòng Dịch tễ; Phòng Thú y Cộng đồng	
5.	Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn	TT.2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Dịch tễ; Phòng Thú y thủy sản; Phòng Thú y Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm - Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ
6.	Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;	TT.3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Thú y Cộng đồng; Phòng Hợp tác quốc tế và truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. - Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày

					14/8/2013 của Bộ Y tế ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm”	
7.	Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam và Danh mục thuốc thú y cấm sử dụng	TT.4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Quản lý thuốc		
8.	Thông tư số 11/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch động vật	TT.5	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Kiểm dịch động vật; Văn phòng Cục		
9.	Thông tư số 12/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thú y các cấp	TT.6	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Văn phòng Cục; Phòng Hợp tác Quốc tế và truyền thông		
10.	Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy	TT.7	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Quản lý thuốc	- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa - Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày	

	định về quản lý thuốc thú y				12/12/2012 quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường	
11.	Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	TT.8	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Thú y thủy sản; Phòng Dịch tễ		
12.	Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn	TT.9	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Kiểm dịch động vật	- Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	
13.	Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	TT.10	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Kiểm dịch động vật		
14.	Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn	TT.11	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Văn phòng Cục	Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	
15.	Thông tư số 08/2015/TT-BNNPTNT ngày 02/3/2015 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT quy định về việc quy định	TT.11	Bộ Nông nghiệp và phát triển	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Thú y Cộng đồng		

	kiểm tra, giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với sản xuất, kinh doanh mật ong xuất khẩu		nông thôn		
16.	Thông tư 27/2009/TT-BNN, ngày 28/5/2009 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT ban hành quy định về kiểm dịch nhập khẩu trâu, bò từ các nước Lào và Campuchia vào Việt nam	TT.12	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Kiểm dịch động vật	
17.	Thông tư số 53/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2009/TT-BNN ngày 28/5/2009 của Bộ trưởng Bộ NN PTNT ban hành quy định về kiểm dịch nhập khẩu trâu, bò từ các nước Lào và Campuchia vào Việt Nam	TT.13	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; Phòng Kiểm dịch động vật	
18.	Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện vệ sinh thú y;	TT.14	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; phòng Kế hoạch, Phòng Thú y Cộng đồng	
19.	Thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2011 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thú y	TT.15	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Thanh tra, Pháp chế; phòng Kế hoạch, Phòng Thú y Cộng đồng	